

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024
(Ngày 10 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Trọng Trung** Ngày tháng năm sinh: 01/08/1982
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT Mường Nhà, Huyện Điện Biên.
- Nơi thường trú: Số nhà 130 - Tổ 11 - Phường Mường Thanh - TP Điện Biên
- Số căn cước công dân: 011082005110

Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lò Thị Biên** Ngày tháng năm sinh: 15/02/1986
- Nghề nghiệp: Kế toán
- Nơi làm việc: Trường THPT Huyện Điện Biên.
- Nơi thường trú: Số nhà 130 - Tổ 11 - Phường Mường Thanh - TP Điện Biên
- Số căn cước công dân: 011186007209

Ngày cấp: 04/08/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

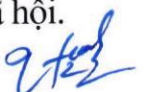
- Họ và tên: **Nguyễn Gia Huy** Ngày tháng năm sinh: 07/01/2011
- Nơi thường trú: Số nhà 130 - Tổ 11 - Phường Mường Thanh - TP Điện Biên
- Số căn cước công dân: 011211003326

Ngày cấp: 04/9/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Gia Hân** Ngày tháng năm sinh: 28/02/2015
- Nơi thường trú: Số nhà 130 - Tổ 11 - Phường Mường Thanh - TP Điện Biên
- Số căn cước công dân: 011315008393

Ngày cấp: 20/08/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.



II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

- Địa chỉ: Bản trung tâm xã Mường Nhà
- Diện tích: 219,6 m²
- Giá trị: 420.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CX594148 ngày 16 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. **Tiền vay ngân hàng 379.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu đồng)**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Xe oto Pord Ecosport.

- Số đăng ký: 007610

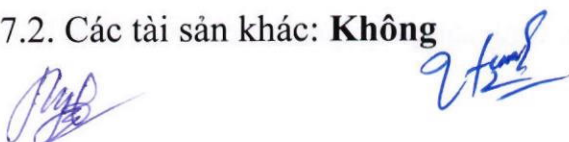
- giá trị: 350.000.000đ

- Tên tài sản: Xe máy SH mode.

- Số đăng ký: 138116

- giá trị: 45.000.000đ

7.2. Các tài sản khác: **Không**



8. Tài sản ở nước ngoài: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai là: **278.822.640 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **196.460.760 đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **82.361.880 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **0 đồng**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **0 đồng**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Tiền mặt	(-) 379 triệu	Tiền vay nợ ngân hàng

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.	Tiền mặt	278 triệu	Lương và các khoản thu nhập khác

H. Điện Biên ngày 17 tháng 12 năm 2024

Người nhận bản kê khai



H. Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2024

Người kê khai tài sản



Nguyễn Trọng Trung